



ĐẠI TIÊNG NÚI VIỆT NAM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG
PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH II

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 2024 ĐẠT THÀNH TÍCH CAO
TRONG HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN, NĂM HỌC 2024 - 2025**

(Danh sách kèm Quyết định số **07** /QĐ-CDPTTHII ngày **16** tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Phát thanh - Truyền hình II)

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Kết quả học tập		Kết quả rèn luyện		Danh hiệu
				Điểm trung bình năm	Xếp loại	Điểm trung bình năm	Xếp loại	
1	24CĐBC1	2410010006	Trần Huyền Tuyết Nhi	2.63	Khá	77	Khá	Khá
2	24CĐBC1	2410010011	Nguyễn Hữu Thiên Trường	3.03	Giỏi	73.5	Khá	Khá
3	24CĐBC1	2410010021	Lê Hồng Duyên	2.96	Khá	80	Tốt	Khá
4	24CĐBC1	2410010027	Hoàng Ngọc Thanh Hương	2.83	Khá	94.5	Xuất sắc	Khá
5	24CĐBC1	2410010042	Nguyễn Thị Ái Nguyên	2.90	Khá	85	Tốt	Khá
6	24CĐBC1	2410010043	Phạm Nguyễn An Nhân	3.21	Giỏi	81.5	Tốt	Giỏi
7	24CĐBC1	2410010045	Bùi Hoàng Nhi	3.04	Giỏi	78.5	Khá	Khá
8	24CĐBC1	2410010049	Lê Trường Phong	3.28	Giỏi	91.5	Xuất sắc	Giỏi
9	24CĐBC1	2410010053	Đặng Huỳnh Nhật Quốc	2.72	Khá	73	Khá	Khá
10	24CĐBC1	2410010054	Cao Thị Như Quỳnh	2.91	Khá	81.5	Tốt	Khá
11	24CĐBC1	2410010058	Lê Quốc Thới	2.84	Khá	97	Xuất sắc	Khá
12	24CĐBC1	2410010066	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	3.16	Giỏi	79	Khá	Khá
13	24CĐBC1	2410010076	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	3.23	Giỏi	89	Tốt	Giỏi
14	24CĐBC2	2410010101	A SI YAH - KHO LEEK	2.63	Khá	78	Khá	Khá
15	24CĐBC2	2410010107	Phan Minh Mẫn	2.78	Khá	83	Tốt	Khá
16	24CĐBC2	2410010125	Nguyễn Hoàng Phong	2.81	Khá	75.5	Khá	Khá
17	24CĐBC2	2410010139	Lê Đức Tiến	2.98	Khá	73.5	Khá	Khá
18	24CĐBC2	2410010143	Trần Thị Ngọc Trâm	2.85	Khá	83.5	Tốt	Khá
19	24CĐBC2	2410010146	Từ Thị Xuân Trang	2.75	Khá	78	Khá	Khá
20	24CĐBC2	2410010165	Lâm Vĩnh Khang	2.81	Khá	77.5	Khá	Khá
21	24CĐQP	2410040010	Châu Thanh Tuấn	2.60	Khá	80.5	Tốt	Khá
22	24CĐQP	2410040032	Nguyễn Hoàng Ngọc	2.90	Khá	86	Tốt	Khá
23	24CĐĐH	2410050009	Trung Tấn Đạt	3.32	Giỏi	74.5	Khá	Khá
24	24CĐĐH	2410050039	Trịnh Thị Kiều My	2.62	Khá	75.5	Khá	Khá
25	24CĐĐH	2410050044	Vũ Minh Ngân	3.04	Giỏi	76	Khá	Khá
26	24CĐĐH	2410050051	Võ Nguyễn Như Quỳnh	3.19	Giỏi	79	Khá	Khá
27	24CĐĐH	2410050063	Tạ Vũ Tường	3.03	Giỏi	76	Khá	Khá
28	24CĐTT1	2410060001	Đoàn Thị Kỳ Duyên	3.07	Giỏi	76	Khá	Khá



STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Kết quả học tập		Kết quả rèn luyện		Danh hiệu
				Điểm trung bình năm	Xếp loại	Điểm trung bình năm	Xếp loại	
29	24CĐTT1	2410060012	Trần Mai Anh	3.59	Xuất sắc	90	Xuất sắc	Xuất sắc
30	24CĐTT1	2410060031	Viên Nguyễn Trung Kiên	3.27	Giỏi	96.5	Xuất sắc	Giỏi
31	24CĐTT1	2410060051	Nguyễn Hồng Nhung	3.20	Giỏi	91.5	Xuất sắc	Giỏi
32	24CĐTT1	2410060053	Nguyễn Hoàng Phúc	3.11	Giỏi	79	Khá	Khá
33	24CĐTT1	2410060055	Đồng Ngọc Kim Quyền	3.14	Giỏi	74.5	Khá	Khá
34	24CĐTT1	2410060077	Nguyễn Thúy Vi	3.06	Giỏi	76	Khá	Khá
35	24CĐTT2	2410060081	Nguyễn Quỳnh Khánh An	3.06	Giỏi	92.5	Xuất sắc	Giỏi
36	24CĐTT2	2410060082	Nguyễn Vũ Anh	3.11	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
37	24CĐTT2	2410060083	Phạm Huỳnh Anh	3.04	Giỏi	92.5	Xuất sắc	Giỏi
38	24CĐTT2	2410060086	Nguyễn Tiểu Băng	3.24	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
39	24CĐTT2	2410060087	Tô Thị Mỹ Linh	3.24	Giỏi	83.5	Tốt	Giỏi
40	24CĐTT2	2410060088	Lê Hoàng Bảo Châu	3.04	Giỏi	77	Khá	Khá
41	24CĐTT2	2410060089	Phan Hữu Đạt	3.26	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
42	24CĐTT2	2410060091	Nguyễn Thị Tâm Đoan	3.34	Giỏi	91.5	Xuất sắc	Giỏi
43	24CĐTT2	2410060092	Nguyễn Thị Thùy Dung	3.10	Giỏi	91.5	Xuất sắc	Giỏi
44	24CĐTT2	2410060093	Lê Phan Hoàng Duy	3.64	Xuất sắc	97.5	Xuất sắc	Xuất sắc
45	24CĐTT2	2410060095	Võ Thị Hương Giang	2.90	Khá	76.5	Khá	Khá
46	24CĐTT2	2410060096	Trần Thị Vân Hà	3.11	Giỏi	89	Tốt	Giỏi
47	24CĐTT2	2410060097	Huỳnh Ngọc Hân	3.18	Giỏi	91.5	Xuất sắc	Giỏi
48	24CĐTT2	2410060100	Nguyễn Thiên Hào	3.47	Giỏi	94.5	Xuất sắc	Giỏi
49	24CĐTT2	2410060105	Lâm Gia Huy	2.96	Khá	88.5	Tốt	Khá
50	24CĐTT2	2410060107	Nguyễn Duy Khánh	3.25	Giỏi	93.5	Xuất sắc	Giỏi
51	24CĐTT2	2410060109	Nguyễn Tường Lan	3.04	Giỏi	88.5	Tốt	Giỏi
52	24CĐTT2	2410060110	Trần Thị Duy Linh	3.01	Giỏi	83.5	Tốt	Giỏi
53	24CĐTT2	2410060118	Nguyễn Quốc Nghĩa	3.25	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi
54	24CĐTT2	2410060123	Bùi Triệu Nguyễn	3.45	Giỏi	92	Xuất sắc	Giỏi
55	24CĐTT2	2410060124	Phạm Thị Tuyết Nhi	3.16	Giỏi	83.5	Tốt	Giỏi
56	24CĐTT2	2410060126	Trần Võ Cẩm Nhiên	3.14	Giỏi	91.5	Xuất sắc	Giỏi
57	24CĐTT2	2410060128	Võ Ngọc Bảo Như	3.02	Giỏi	80	Tốt	Giỏi
58	24CĐTT2	2410060129	Nguyễn Thị Hà Ni	3.11	Giỏi	75	Khá	Khá
59	24CĐTT2	2410060130	Phan Thị Như Ngọc	3.37	Giỏi	87	Tốt	Giỏi
60	24CĐTT2	2410060134	Lê Bửu Sang	3.23	Giỏi	89	Tốt	Giỏi
61	24CĐTT2	2410060141	Võ Thị Minh Thư	3.11	Giỏi	89	Tốt	Giỏi
62	24CĐTT2	2410060150	Trần Thị Thùy Trang	3.54	Xuất sắc	95	Xuất sắc	Xuất sắc
63	24CĐTT2	2410060152	Võ Thị Thanh Trúc	3.50	Xuất sắc	96.5	Xuất sắc	Xuất sắc

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Kết quả học tập		Kết quả rèn luyện		Danh hiệu
				Điểm trung bình năm	Xếp loại	Điểm trung bình năm	Xếp loại	
98	24CĐTT4	2410060287	Phạm Thị Huyền Trân	3.41	Giỏi	89.5	Tốt	Giỏi
99	24CĐTT4	2410060297	Ngô Yến Vy	3.20	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
100	24CĐPR1	2410070003	Đoàn Nguyễn Hồng Phúc	3.19	Giỏi	84.5	Tốt	Giỏi
101	24CĐPR1	2410070006	Trần Thị Hồng Tiên	3.19	Giỏi	82	Tốt	Giỏi
102	24CĐPR1	2410070009	Nguyễn Lê Kiều Anh	3.66	Xuất sắc	85	Tốt	Giỏi
103	24CĐPR1	2410070012	Huỳnh Thảo Anh	3.20	Giỏi	86.5	Tốt	Giỏi
104	24CĐPR1	2410070019	Trương Khánh Đăng	3.03	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
105	24CĐPR1	2410070021	Trần Thị Diễm Dâu	3.05	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi
106	24CĐPR1	2410070022	Liêng Thị Ngọc Diệp	3.00	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
107	24CĐPR1	2410070023	Đỗ Thị Trâm Đoan	3.11	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
108	24CĐPR1	2410070025	Trần Hoàng Thùy Dung	3.03	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
109	24CĐPR1	2410070027	Trương Thị Thùy Dương	2.83	Khá	88.5	Tốt	Khá
110	24CĐPR1	2410070031	Nguyễn Thị Thu Hà	2.92	Khá	88.5	Tốt	Khá
111	24CĐPR1	2410070032	Nguyễn Thị Ngọc Hân	3.23	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi
112	24CĐPR1	2410070033	Hồ Thị Kim Hân	2.96	Khá	86	Tốt	Khá
113	24CĐPR1	2410070045	Nguyễn Anh Khoa	2.64	Khá	89.5	Tốt	Khá
114	24CĐPR1	2410070046	Lê Anh Khuê	3.03	Giỏi	83.5	Tốt	Giỏi
115	24CĐPR1	2410070047	Nguyễn Ngọc Hoàn Kiều	2.87	Khá	81.5	Tốt	Khá
116	24CĐPR1	2410070049	Đào Thanh Liêm	2.61	Khá	76	Khá	Khá
117	24CĐPR1	2410070051	Trần Thị Mỹ Linh	2.97	Khá	83	Tốt	Khá
118	24CĐPR1	2410070056	Đinh Phạm Tuyết Mai	2.97	Khá	89	Tốt	Khá
119	24CĐPR1	2410070057	Lương Huệ Mẫn	2.86	Khá	85	Tốt	Khá
120	24CĐPR1	2410070059	Trần Uyên My	2.95	Khá	86	Tốt	Khá
121	24CĐPR1	2410070064	Hoàng Thị Kim Ngân	3.06	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
122	24CĐPR1	2410070071	Nguyễn Kim Nguyên	2.92	Khá	81.5	Tốt	Khá
123	24CĐPR1	2410070074	Bùi Thị Quynh Nhi	3.06	Giỏi	85.5	Tốt	Giỏi
124	24CĐPR1	2410070075	Trần Thị Tuyết Nhi	2.84	Khá	83	Tốt	Khá
125	24CĐPR1	2410070076	Dương Nguyễn Quỳnh Nhi	3.03	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
126	24CĐPR1	2410070077	Lê Thị Quỳnh Như	3.03	Giỏi	83.5	Tốt	Giỏi
127	24CĐPR1	2410070079	Trần Thị Huỳnh Như	3.03	Giỏi	81.5	Tốt	Giỏi
128	24CĐPR1	2410070082	Trần Minh Nhứt	3.14	Giỏi	79	Khá	Khá
129	24CĐPR1	2410070085	Phan Thị Như Quyền	3.00	Giỏi	88.5	Tốt	Giỏi
130	24CĐPR1	2410070087	Tăng Mỹ San	2.61	Khá	81	Tốt	Khá
131	24CĐPR1	2410070094	Son Phu Huynh	3.09	Giỏi	76.5	Khá	Khá
132	24CĐPR1	2410070095	Võ Hoài Thu	3.00	Giỏi	84	Tốt	Giỏi

STT	LỚP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Kết quả học tập		Kết quả rèn luyện		Danh hiệu
				Điểm trung bình năm	Xếp loại	Điểm trung bình năm	Xếp loại	
133	24CDPR1	2410070096	Phan Lê Minh Thư	2.83	Khá	83	Tốt	Khá
134	24CDPR1	2410070100	Đào Thị Minh Thư	3.03	Giỏi	84.5	Tốt	Giỏi
135	24CDPR1	2410070102	Nguyễn Thị Minh Thư	3.15	Giỏi	81.5	Tốt	Giỏi
136	24CDPR1	2410070103	Dương Hà Mai Thuy	3.39	Giỏi	84	Tốt	Giỏi
137	24CDPR1	2410070106	Võ Thị Thủy Tiên	3.25	Giỏi	85	Tốt	Giỏi
138	24CDPR1	2410070109	Trần Ngọc Trâm	3.14	Giỏi	94	Xuất sắc	Giỏi
139	24CDPR1	2410070114	Nguyễn Ngọc Kim Trinh	2.84	Khá	86	Tốt	Khá
140	24CDPR1	2410070117	Nguyễn Quang Trung	3.42	Giỏi	94.5	Xuất sắc	Giỏi
141	24CDPR1	2410070121	Nguyễn Hoàng Thúy Uyên	2.94	Khá	90.5	Xuất sắc	Khá
142	24CDPR1	2410070122	Đặng Ngọc Phương Uyên	3.20	Giỏi	84.5	Tốt	Giỏi
143	24CDPR1	2410070124	Trần Huỳnh Tường Vy	3.08	Giỏi	86	Tốt	Giỏi
144	24CDPR1	2410070125	Quách Ngọc Khả Vy	2.95	Khá	84	Tốt	Khá
145	24CDPR1	2410070126	Nguyễn Thúy Vy	2.81	Khá	86	Tốt	Khá
146	24CDPR2	2410070137	Ngô Thanh Bằng	3.09	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi
147	24CDPR2	2410070140	Điêu Châu	3.17	Giỏi	96.5	Xuất sắc	Giỏi
148	24CDPR2	2410070143	Hồ Thành Danh	3.64	Xuất sắc	98.5	Xuất sắc	Xuất sắc
149	24CDPR2	2410070159	Nguyễn Thị Mỹ Hoá	3.14	Giỏi	91.5	Xuất sắc	Giỏi
150	24CDPR2	2410070183	Phạm Huỳnh My	3.22	Giỏi	90.5	Xuất sắc	Giỏi
151	24CDPR2	2410070203	Trương Gia Như	3.11	Giỏi	79.5	Khá	Khá
152	24CDPR2	2410070205	Phạm Thị Thu Hà	2.89	Khá	84	Tốt	Khá
153	24CDPR2	2410070218	Huỳnh Thị Thi	3.06	Giỏi	91	Xuất sắc	Giỏi

Danh sách gồm 153 sinh viên, trong đó:

Xuất sắc: 7

Giỏi: 81

Khá: 65